

CÔNG TY CỔ PHẦN HPC BẮC GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HPC BẮC GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HPC BAC GIANG JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HPC BAC GIANG ., JSC.

2. Mã số doanh nghiệp: 2400873651

3. Ngày thành lập: 15/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô CN -7, Khu công nghiệp Hòa Phú , Xã Mai Đình, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0912 646 092

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511(Chính)
2.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
3.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
4.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
5.	Xây dựng nhà để ở	4101
6.	Xây dựng nhà không để ở	4102
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Phá dỡ	4311
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

13.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo - Sản xuất các đồ dẹt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: giấy vệ sinh; băng vệ sinh - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy in cho máy vi tính; - Sản xuất giấy tự copy khác; - Sản xuất giấy nền và giấy than; - Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính; - Sản xuất phong bì, bưu thiếp; - Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại; - Sản xuất hộp, túi, túi dết, giấy tóm tắt bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy; - Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dẹt; - Sản xuất nhãn hiệu; - Sản xuất giấy lọc và bìa giấy; - Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy; Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn; - Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải; - Sản xuất vàng mã các loại.	1709
14.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
16.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
17.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng, Sản xuất máy chuyên dùng khác chưa được phân vào đâu	2829
18.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
19.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22.	Khai thác gỗ	0220
23.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
24.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
25.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa	5221
30.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
31.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
32.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
37.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
38.	Thu gom rác thải độc hại	3812
39.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
40.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
41.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
42.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
43.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
45.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
46.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
47.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
48.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
49.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
50.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
51.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
52.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa; Đấu giá hàng hóa	4610
54.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón; Bán buôn bột giấy; Bán buôn nhựa tổng hợp; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh	4669
55.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Sản xuất và buôn bán vật liệu xây dựng	4663
56.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa;	4933
57.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

58.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
59.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
60.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất đồ nhựa dùng để gói hàng - Sản xuất các sản phẩm Plastic bán chế biến - Sản xuất các sản phẩm nhựa hoàn thiện - Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng - Sản xuất bàn, đồ bếp và đồ nhà vệ sinh bằng nhựa - Sản xuất sản phẩm nhựa chuyên hóa.	2220
61.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
62.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
63.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
64.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
65.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
66.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
67.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
68.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
69.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
70.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
71.	Tái chế phế liệu	3830
72.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
73.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
74.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
75.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
76.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô	4932
77.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
78.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
79.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
80.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
81.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về công nghệ khác	7490

82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 36.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 3.600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THÚY NGÀ	Tổ dân số 06, Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	10,000	013186713	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	10,000		

2	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	Tổ dân phố số 06, Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.106.0 00	21.060.000.000	58,500	0010740179 49	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.106.0 00	21.060.000.000	58,500		
3	NGUYỄN VĂN TUYẾN	Tổ dân phố số 07 , Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.134.0 00	11.340.000.000	31,500	013138025	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.134.0 00	11.340.000.000	31,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TUYẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/07/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013138025

Ngày cấp: 17/12/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 07, Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố số 07, Thị trấn Chi Đông, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang